



TECH FOR  
GOOD  
INSTITUTE

Báo cáo nghiên cứu — Tháng 3 năm 2026

## Sự phát triển của quản trị công nghệ tại sáu quốc gia Đông Nam Á



# Tổng quan về Báo cáo nghiên cứu

*Sự phát triển của quản trị công nghệ tại sáu quốc gia Đông Nam Á* là một chuỗi ấn bản thường niên do Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng (TFGI) thực hiện. Chuỗi nghiên cứu này nhằm mục đích phân tích tình hình phát triển của các phương pháp quản trị nền kinh tế số và xã hội số trong khu vực Đông Nam Á, đồng thời ghi nhận các diễn biến chính sách mới và tìm hiểu về các xu hướng trong khu vực.

Ấn bản đầu tiên<sup>1</sup> tập trung xác định “ai” là các cơ quan quản lý chủ chốt trong nền kinh tế số tính đến năm 2023. Trên nền tảng đó, ấn bản thứ hai<sup>2</sup> mở rộng phạm vi phân tích gồm “ai” là các nhân tố then chốt, “cách tiếp cận” của các chính phủ trong quản trị công nghệ và “những lĩnh vực chính sách nào” là trọng tâm trong năm 2024, từ đó cung cấp phân tích chuyên sâu về bối cảnh chính sách đang thay đổi của khu vực. Ấn bản thứ ba này tiếp tục áp dụng phương pháp nghiên cứu dọc, tập trung vào sự phát triển của phương pháp quản trị tại sáu quốc gia Đông Nam Á vào năm 2025.

Trải qua ba ấn bản, phạm vi phân tích đã được chủ động mở rộng: từ bao gồm cơ quan quản lý công nghệ, sang chính sách công nghệ, rồi đến quản trị công nghệ. Trong chuỗi nghiên cứu này, “quản trị” được hiểu theo nghĩa rộng hơn, bao hàm cả chính sách lẫn cơ cấu, hệ thống và quy trình ra quyết định góp phần định hình nền kinh tế số. Cách hiểu này bao hàm cả các cơ chế ngoài khung khổ pháp lý chính thức, bao gồm: hướng dẫn, cơ chế đồng quản lý, bộ quy tắc ứng xử tự nguyện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cơ chế thử nghiệm (sandbox) và nền tảng đa bên. Thông qua cách tiếp cận toàn diện này, chuỗi nghiên cứu này không chỉ xem xét quy định nào được ban hành mà còn cả phương thức thực thi như thế nào, bởi chủ thể nào và thông qua công cụ nào.

Ấn bản thứ ba nhấn mạnh xu hướng chuyển dịch của các chính phủ từ giai đoạn thiết lập chương trình nghị sự sang xây dựng các khung pháp lý, cơ chế triển khai và thiết chế hoàn chỉnh hơn trong nền kinh tế số và xã hội số. Thông qua việc theo dõi diễn biến theo thời gian, báo cáo mang lại góc nhìn so sánh về cách thức quản trị công nghệ tại Đông Nam Á đang được triển khai trong thực tiễn.

Báo cáo nghiên cứu này tiếp tục tập trung phân tích sáu nền kinh tế số lớn của khu vực, bao gồm Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam (sau đây gọi chung là nhóm SEA-6). Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra nhanh chóng tại khu vực, chính phủ các nước đang triển khai nhiều hệ thống chính sách và khung pháp lý khác nhau nhằm kịp thời nắm bắt các cơ hội và giải quyết những thách thức do công nghệ mới nổi mang lại.

Với sự tham gia đóng góp của các đối tác tại từng quốc gia trong khu vực, báo cáo nghiên cứu này mang đến những phân tích chuyên sâu về diễn biến ở cấp quốc gia, đồng thời đặt vào bối cảnh chung của khu vực. Trong bối cảnh công nghệ phát triển nhanh chóng và những quỹ đạo phát triển riêng biệt của từng quốc gia, bức tranh pháp lý cho nền kinh tế số sẽ liên tục có những thay đổi và phát triển. Trên cơ sở tổng kết những diễn biến trong năm 2025, báo cáo nghiên cứu này nhằm mục đích trở thành nguồn tài liệu tham khảo thiết thực cho các nhà hoạch định chính sách, giới nghiên cứu và chuyên gia trong ngành đang tìm cách hiểu rõ hơn về các khung khổ quản trị đang phát triển trong khu vực.

Báo cáo này hướng đến mục tiêu khơi mở các cuộc đối thoại thực chất. Các quốc gia Đông Nam Á có cơ hội quý giá để học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong lĩnh vực quản trị công nghệ. Thông qua việc cung cấp một nguồn tài liệu tham khảo chung về tình hình chính sách và quản trị, báo cáo nghiên cứu này mong muốn thúc đẩy đối thoại và hợp tác nhằm xây dựng khung pháp lý hiệu quả với tầm nhìn dài hạn. Trong bối cảnh các cuộc đàm phán về Hiệp định Khu vực Kinh tế số (DEFA) đã cơ bản hoàn tất vào tháng 10 năm 2025, báo cáo cũng xác định các lĩnh vực tương đồng có thể thúc đẩy hợp tác thực chất để tăng cường khả năng tương tác trên toàn khu vực.

<sup>1</sup> <https://techforgoodinstitute.org/research/tfgi-reports/spotlight-of-southeast-asia-evolution-of-tech-regulation-in-the-digital-economy/>

<sup>2</sup> <https://techforgoodinstitute.org/research/tfgi-reports/the-evolution-of-tech-governance-in-southeast-asia-6/>

## Lời cảm ơn

Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng xin gửi lời cảm ơn đến các đối tác vì những ý kiến đóng góp cho báo cáo này:

- **Anont Tanaset** Văn phòng Hội đồng Chính sách Giáo dục Đại học, Nghiên cứu Khoa học và Đổi mới Quốc gia (NXPO), Thái Lan
- **Farlina Said** Viện Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (ISIS), Malaysia
- **Hafiz Noer** Trung tâm Xã hội số (CfDS), Indonesia
- **Irfan Dwi Putra** Trung tâm Xã hội số (CfDS), Indonesia
- **Lim How Khang** Đại học Quản lý Singapore (SMU), Singapore
- **Nguyễn Minh Thảo** Viện Chiến lược và Chính sách Kinh tế – Tài chính, Việt Nam
- **Pierre Tito Galla** Democracy.Net.PH, Philippines

Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng (TFGI) rất trân trọng sự hỗ trợ của Grab để TFGI có thể tiếp tục thực hiện sứ mệnh thúc đẩy triển vọng của công nghệ và nền kinh tế số đối với sự tăng trưởng toàn diện, công bằng và bền vững tại khu vực Đông Nam Á. Các phát hiện, thông tin phân tích, đánh giá cũng như đề xuất, khuyến nghị của nghiên cứu này được xác định và đưa ra một cách hoàn toàn độc lập và khách quan.

## Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo sử dụng thông tin dựa trên cơ sở 'nguyên trạng'. Báo cáo không nên được coi là khuyến nghị đầu tư liên quan đến bất kỳ ngành nào. Báo cáo này do Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng biên soạn và chỉ dành cho mục đích cung cấp thông tin trong một khoảng thời gian giới hạn để đưa ra một quan điểm về khu vực. Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng và các đơn vị liên kết của Viện hoặc bên thứ ba có liên quan không tuyên bố hoặc bảo đảm, dù rõ ràng hay ngụ ý, về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin trong báo cáo và các nhân sự hoặc đơn vị liên kết của Viện, cùng các cán bộ, nhân viên hoặc đại diện tương ứng của các đơn vị này không chịu bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến Báo cáo này.

Bản quyền © 2026 của Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng. Mọi quyền được bảo lưu.

Có thể sao chép báo cáo nghiên cứu này hoặc nội dung trong đó, với điều kiện ghi rõ nguồn là Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng.

## Giới thiệu về Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng (Tech for Good Institute - TFGI)

Viện Nghiên cứu Công nghệ vì Cộng đồng (TFGI) là một viện nghiên cứu chính sách phi lợi nhuận, với sứ mệnh thúc đẩy triển vọng của công nghệ và nền kinh tế số đối với sự tăng trưởng toàn diện, công bằng và bền vững tại khu vực Đông Nam Á.

Với quy mô dân số cao gấp hai lần so với nước Mỹ, cùng với các thế mạnh về đặc điểm dân số, nền kinh tế số của Đông Nam Á đang phát triển nhanh chóng. Cùng với đó, bối cảnh văn hóa, xã hội, chính trị và kinh tế đa dạng cũng định hình quỹ đạo phát triển đặc thù của khu vực này. TFGI đóng vai trò là một nền tảng cho các hoạt động nghiên cứu, đối thoại và hợp tác tập trung vào khu vực Đông Nam Á, đồng thời vẫn duy trì được sự kết nối toàn cầu. Các hoạt động của Viện tập trung vào các chủ đề giao thoa giữa công nghệ, xã hội và kinh tế, và có mối liên hệ quan trọng với sự phát triển của khu vực. Thông qua các hoạt động nghiên cứu, liên kết hiệu quả và các kiến nghị dựa trên bằng chứng xác thực, chúng tôi luôn nỗ lực để hiểu và truyền tải chính sách một cách chặt chẽ, cân bằng và khách quan.

TFGI hợp tác với Trung tâm Tăng trưởng Toàn diện (CFIG) của Mastercard và Grab để góp phần hiện thực hóa tầm nhìn về một khu vực Đông Nam Á thịnh vượng và đổi mới sáng tạo cho tất cả mọi người. Chúng tôi hoan nghênh các cơ hội hợp tác, hỗ trợ về tài chính hoặc bất kỳ hình thức nào, từ các tổ chức và cá nhân cùng cam kết thúc đẩy các tiến bộ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có trách nhiệm hướng đến tăng trưởng bền vững trong khu vực.

Để biết thêm thông tin về TFGI, vui lòng truy cập [www.techforgoodinstitute.org](http://www.techforgoodinstitute.org)



# Tóm lược

Năm 2025, công tác quản trị công nghệ số tại sáu quốc gia Đông Nam Á bước sang giai đoạn kiện toàn. Các chính phủ chuyển từ giai đoạn xây dựng chính sách sang triển khai và thực thi chính sách. Quản trị an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo (AI) và nền tảng số đang ngày càng được xác định là các trụ cột then chốt giúp bảo đảm khả năng chống chịu của nền kinh tế, niềm tin của công chúng và an ninh quốc gia. Các khung quy định đã chuyển sang giai đoạn thực thi, trách nhiệm giám sát được mở rộng và các biện pháp thực thi cũng trở nên cụ thể và rõ nét hơn. Quá trình chuyển dịch này diễn ra trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gia tăng trong lĩnh vực AI, cùng với sự biến động về địa chính trị và địa kinh tế. Điều này đã đặt ra yêu cầu lớn hơn đối với các quốc gia Đông Nam Á trong việc vừa củng cố chủ quyền số, vừa duy trì năng lực cạnh tranh và đẩy mạnh khả năng tương tác trong khu vực. Năm 2025 không chỉ được định hình bởi việc ban hành các luật mới, mà còn là năm các định hướng chiến lược được đưa vào triển khai thực tế trong bộ máy thể chế.

Báo cáo nghiên cứu này phân tích các diễn biến gần đây thông qua hai khía cạnh có mối quan hệ mật thiết: 1) các ưu tiên chính sách góp phần định hình quản trị tại sáu quốc gia Đông Nam Á; và 2) sự phát triển tổng thể của cơ cấu quản trị, bao gồm các mô hình mới về chủ quyền số, cải cách thể chế trong cơ quan nhà nước và tăng cường phối hợp trong khu vực. Dưới góc độ kết hợp cả hai khía cạnh này, có thể thấy ba sự dịch chuyển có mối quan hệ mật thiết với nhau, tạo nên sự khác biệt cho năm 2025 so với những năm trước. Ba sự dịch chuyển này không chỉ đơn thuần là xu hướng tiếp diễn, mà là sự chuyển đổi lớn trong cách chính phủ thực thi quyền quản lý trong nền kinh tế số.



## Từ khung quy định đến triển khai thực tế

Năm 2025 đánh dấu sự dịch chuyển rõ nét từ hoạch định sang triển khai quy định trong thực tiễn tại sáu quốc gia Đông Nam Á. Các diễn biến chính sách mới về quản trị AI, an toàn trực tuyến, an ninh mạng và nền tảng số đi đôi với việc củng cố các cơ quan thực thi, quy định rõ thời hạn tuân thủ và đưa ra chế tài xử phạt rõ ràng hơn đối với hành vi không tuân thủ.

Việt Nam thông qua Luật Trí tuệ nhân tạo và Luật Công nghiệp công nghệ số, qua đó chính thức đưa công nghệ mới nổi vào phạm vi giám sát của Nhà nước. Đạo luật An toàn Trực tuyến của Malaysia quy định các nền tảng lớn phải đăng ký giấy phép hoạt động. Thái Lan quy định nghĩa vụ gỡ bỏ nội dung trong vòng 24 tiếng và cơ chế chia sẻ trách nhiệm tài chính liên đới đối với các hành vi vi phạm liên quan đến công nghệ. Đạo luật Phòng chống Lừa đảo của Singapore trao quyền cho cơ quan chức năng áp dụng các biện pháp hạn chế giao dịch ngân hàng khẩn cấp nhằm ngăn chặn hành vi gian lận. Nhìn chung, các động thái này cho thấy khu vực đang chuyển dịch từ tuyên bố chính sách sang giai đoạn chủ động thực thi chính sách.

Sự dịch chuyển này cũng tạo ra sự thay đổi căn bản trong mối quan hệ giữa chính phủ và ngành công nghệ. Thay vì dựa vào các biện pháp áp dụng cho từng trường hợp, các quốc gia đang xây dựng năng lực thể chế lâu dài bằng cách thành lập các cơ quan, ủy ban liên bộ và đơn vị giám sát mới. Quá trình triển khai thực tế đã trở thành thước đo chính cho hiệu quả quản trị.



## Cân bằng giữa đổi mới và chủ quyền

Quản trị AI trong khu vực đã được tái định hình một cách đáng kể. Nếu những năm trước tập trung vào nguyên tắc đạo đức và hướng dẫn tự nguyện tuân thủ, thì đến năm 2025, các chính phủ đã chuyển sang quy định có tính ràng buộc hơn và ngày càng coi AI là hạ tầng chiến lược, quan trọng không kém hệ thống năng lượng hay năng lực quốc phòng. Tại sáu quốc gia Đông Nam Á, đường hướng chính sách về AI nay đã phát triển theo hướng kết hợp quản trị rủi ro với đầu tư hạ tầng và xây dựng năng lực.

Việt Nam bắt đầu xây dựng trung tâm siêu tính toán AI quốc gia và Trung tâm Dữ liệu Quốc gia tập trung. Lộ trình Trí tuệ nhân tạo Quốc gia của Indonesia ưu tiên phát triển bộ xử lý đồ họa (GPU), bộ xử lý tensor (TPU) và hạ tầng đám mây của riêng quốc gia. Malaysia cam kết thiết lập nền tảng đám mây AI của riêng quốc gia vào năm 2026. Thái Lan phân bổ nguồn ngân sách nhà nước đáng kể vào phát triển AI. Trong khi đó, Singapore củng cố khung kiểm thử độ an toàn của AI trên thực tế và tăng cường hỗ trợ điện toán cho doanh nghiệp.

Đồng thời, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) ngày càng được thể chế hoá trong các cơ chế quản trị theo ngành. Việt Nam đã lồng ghép trực tiếp cơ chế thử nghiệm vào Luật Trí tuệ nhân tạo và Luật Chuyển đổi số, cho thấy động thái chuyển từ nghiêm cấm hoàn toàn sang cho phép thử nghiệm có kiểm soát ở lĩnh vực công nghệ tài chính, viễn thông và dịch vụ số. Singapore tiếp tục phát triển mô hình “đổi mới có kiểm soát” bằng cách kết hợp quá trình thử nghiệm với các quy trình kiểm thử bài bản và công cụ bảo đảm trong lĩnh vực công nghệ y tế và thiết bị y tế ứng dụng AI. Indonesia tiếp tục thí điểm đồng rupiah số trong môi trường thử nghiệm có giám sát.

Cách tiếp cận đa tầng này (kết hợp giữa đầu tư hạ tầng, quy định có tính ràng buộc và thử nghiệm có giám sát) cho thấy sự phát triển có tính hệ thống. Các chính phủ không chỉ đóng vai trò là cơ quan quản lý, mà còn là nhà đầu tư, cơ quan điều phối và định hình thị trường.



## Sự khác biệt giữa các quốc gia trong bối cảnh hội nhập khu vực

Dù cách tiếp cận quản lý giữa các quốc gia vẫn có sự đa dạng nhất định, năm 2025 đánh dấu sự chuyển dịch từ phối hợp mang tính định hướng sang đàm phán thực chất về khả năng tương tác. Các cuộc đàm phán về Hiệp định Khung Kinh tế Số (DEFA) đã cơ bản hoàn tất vào tháng 10 năm 2025 và dự kiến chính thức ký kết vào năm 2026. Malaysia và Philippines xác định ưu tiên DEFA như một mục tiêu kinh tế chiến lược. Việc chính thức thành lập Mạng lưới An toàn AI ASEAN và thực thi Công ước Liên Hợp Quốc về Chống tội phạm mạng (Công ước Hà Nội) góp phần tiếp tục củng cố hợp tác trong việc đảm bảo an toàn về AI và thực thi xuyên biên giới trong khu vực.

Sự thống nhất trên toàn khu vực ngày càng được đưa vào các cam kết có hệ thống thay vì chỉ dừng lại ở các trao đổi, đối thoại không chính thức. Các công cụ như DEFA và các sáng kiến dữ liệu của ASEAN đang định hình thương mại số, tuân thủ quy định và quản trị dữ liệu xuyên biên giới. Việc thông qua Tuyên bố Hà Nội về Hợp tác số vào tháng 1 năm 2026 góp phần củng cố xu hướng này, cho thấy cam kết thúc đẩy hợp tác số và xúc tiến chuyển đổi số trong khu vực.

Tuy nhiên, quá trình hội nhập khu vực đang diễn ra song song với quá trình củng cố chiến lược chủ quyền quốc gia. Các biện pháp kiểm soát dữ liệu được tăng cường của Việt Nam, các sáng kiến chủ quyền trong hạ tầng và thanh toán của Indonesia và cách tiếp cận phạm vi quản lý dựa trên bảo chứng của Singapore phản ánh hướng đi riêng của từng nước. Điều này có thể làm cản trở quá trình hội nhập diễn ra liền mạch. Thách thức cốt lõi trong quản trị tại sáu quốc gia Đông Nam Á là đảm bảo cân bằng giữa kiểm soát chủ quyền và hệ thống có khả năng tương tác của khu vực. Việc duy trì sự cân bằng này sẽ quyết định liệu khu vực sẽ trở thành một thị trường số thống nhất hay tiếp tục bị phân mảnh về quy định.

Trong bối cảnh các khung quy định bước vào giai đoạn thực thi, năm 2026 sẽ là năm quyết định quá trình kiện toàn có bền vững, lâu dài hay không. Việc tăng cường thực thi cần mang lại lợi ích có thể đo lường được, thay vì chỉ đơn thuần làm tăng áp lực tuân thủ. Mục tiêu chủ quyền về hạ tầng AI đòi hỏi phải có sự cân bằng khéo léo giữa mở cửa đón làn sóng đầu tư và kiểm soát chiến lược. Việc chính thức ký kết và triển khai DEFA sẽ kiểm chứng liệu các cam kết về khả năng tương tác có thể đưa vào thực thi sau quá trình đàm phán hay không. Những diễn biến này sẽ quyết định liệu quá trình kiện toàn quản trị trong năm 2025 có góp phần phát triển một khung thể chế ổn định và thống nhất hay không.

Những diễn biến nêu trên đưa ra các hàm ý quan trọng cho các bên liên quan. Đối với chính phủ, ưu tiên sẽ chuyển từ công bố cải cách sang đảm bảo tính thống nhất về mặt thể chế và triển khai hiệu quả. Việc tăng cường năng lực kỹ thuật, thống nhất nhiệm vụ giữa các cơ quan và tránh tình trạng chồng chéo trong quy định là yếu tố then chốt để duy trì hiệu quả quản trị. Đối với các doanh nghiệp, sự khác biệt về quy định giữa sáu quốc gia Đông Nam Á sẽ khiến việc tuân thủ trở nên phức tạp hơn, đặc biệt là với các doanh nghiệp vận hành xuyên biên giới. Đồng thời, việc tham gia cơ chế thử nghiệm và hệ thống bảo chứng chất lượng sẽ mở ra lộ trình có hệ thống để tiếp cận thị trường cùng với quy định rõ ràng. Đối với các hiệp hội và viện nghiên cứu, quá trình chuyển sang giai đoạn triển khai sẽ mở ra vai trò lớn hơn trong việc tạo điều kiện đối thoại đa bên, cụ thể hóa quy định phức tạp thành hướng dẫn thực hiện, cũng như cung cấp minh chứng để hỗ trợ hoàn thiện chính sách.

Về dài hạn, giai đoạn tiếp theo của quản trị số tại Đông Nam Á sẽ phụ thuộc vào việc cân bằng giữa khả năng tương tác và chủ quyền quốc gia thông qua tăng cường thể chế một cách phối hợp. Các chính phủ cần cân nhắc đầu tư vào các cơ chế bảo đảm tương thích ở cấp khu vực, các mô hình hợp tác công – tư có cấu trúc và tăng cường sự thống nhất giữa các cơ quan trong bối cảnh thực thi ngày càng chặt chẽ và chiến lược hạ tầng ngày càng toàn diện hơn. Nếu thiếu sự điều phối có chủ đích, quá trình kiện toàn hệ thống quy định có nguy cơ làm sâu sắc thêm tình trạng phân mảnh, bất chấp các nỗ lực hội nhập. Ngược lại, nếu triển khai hiệu quả, khu vực hoàn toàn có thể hiện thực hóa tầm nhìn để xây dựng một hệ thống quản trị số vững chắc, có khả năng tương tác và có sức cạnh tranh trên toàn cầu.